

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên

Ông Hoàng Xuân Cương

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987, tại huyện G, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Hữu L và bà Đặng Thị E; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án tiền sự; bị bắt tạm giữ giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2018, có mặt.

2. Hoàng Thị H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn R, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn K và bà Nông Thị B; có chồng Hà Văn V và 03 con; tiền án: Có 01 tiền án về tội hủy hoại tài sản chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 5 năm 2018, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1993, nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 28 tháng 4 năm 2018, tại km 62 + 700 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, thị trấn Z, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, Phòng PC 67 - Công an tỉnh Lạng Sơn, dừng xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 do Trần Văn A điều khiển, phía sau xe chở Hoàng Thị H đang lưu thông hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Kiểm tra, thu giữ: 08 khối hộp kích thước 19cm x 27cm x 15.5cm, bên trong mỗi hộp có 88 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng một hệ thống dây dẫn, có trọng lượng 29,5 kg; 357 vật hình trụ tròn đường kính 1,5cm, cao 1,5cm, vỏ giấy đa màu sắc, một đầu có dây ngòi màu xanh, có trọng lượng 1,5 kg. Tổng trọng lượng là 31 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xám - bạc, biển kiểm soát 12K9-8232; 02 thùng bìa catton; 01 bao tải dừa màu xanh; 01 túi nilon màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng Model A1687; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu bạc số IMEI: 355409072302361; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đều đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2307/C54 - P2 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu vật thu giữ của Trần Văn A và Hoàng Thị H, gửi giám định bên trong đều có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích gây ra tiếng nổ. Ngày 09 tháng 5 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của Trần Văn A và Hoàng Thị H còn lại sau giám định cùng 02 thùng bìa catton; 01 bao tải dừa màu xanh và 01 túi nilon màu đen, đều đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn A và Hoàng Thị H khai nhận:

Trước ngày 27 tháng 4 năm 2018 khoảng 02 đến 03 ngày, Trần Văn A nhận được điện thoại từ số 0965.102.666 của người đàn ông tên Q, lưu tên trong danh bạ điện thoại là “A Q 6” không rõ họ, địa chỉ, trước đây làm lái xe ô tô cùng Trần Văn A tại Công ty TNHH Thống Nhất, địa chỉ xã D, huyện G, Bắc Giang. Qua điện thoại Q bảo A khi nào lên Lạng Sơn quê của người yêu thì tìm mua pháo cho Q, rồi Q sẽ trả tiền sau. Đến ngày 27 tháng 4 năm 2018 Trần Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9-8232 xe của Hoàng Văn S em trai H chở Hoàng Thị H đi từ Bắc Giang lên nhà H tại xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chơi. Trên đường đi, A nảy sinh ý định mua pháo để mang về Bắc Giang sử dụng và bán cho người đàn ông tên Q. Do biết nhà H ở khu vực biên giới tiếp giáp với Trung Quốc và biết bên Trung Quốc có pháo bán, A đã nhờ H khi về nhà thì đi tìm mua pháo hộ A, H đồng ý. Khi đi đến địa phận xã J, thành phố Y, A vào chỗ bạn chơi, còn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 đi về nhà mẹ đẻ tại thôn P, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 20 giờ cùng ngày A sử dụng số điện thoại 0967.196.332 gọi đến số điện thoại 0962.826.815 của Hoàng Thị H nhờ H sang Trung Quốc mua pháo, nhưng A không có tiền mà bảo H dùng tiền của H đổi sang tiền Trung Quốc, nếu không có tiền thì vay tiền của mẹ H để đi mua pháo. Qua điện thoại, A bảo H mua 2.000.000 đồng loại pháo 88 quả/giàn và pháo rời, vì bạn A dặn mua loại pháo đó, H đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2018 H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

12K9-8232 đi từ nhà mẹ đẻ theo đường mòn U thuộc thôn O, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đi sang Trung Quốc vào một cửa hàng tạp hóa đổi 2.160.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền của H lấy 600 nhân dân tệ tiền Trung Quốc, mục đích để đi mua pháo. Sau khi đổi tiền xong, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 đi khoảng 06 km thì đến chợ F thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, H vào một cửa hàng bán pháo mua được 08 giàn pháo loại 88 quả/giàn và 04 bó pháo dạng pháo rời với giá 548 nhân dân tệ của một người đàn ông Trung Quốc. Sau đó, người đàn ông Trung Quốc cho 06 giàn pháo loại 88 quả/giàn vào 01 thùng bìa catton, lồng bên ngoài bao tải dứa màu xanh; 02 giàn pháo loại 88 quả/giàn vào 01 thùng bìa catton, còn 04 bó pháo dạng pháo rời cho vào 01 túi nilon màu đen, H nhận pháo và buộc số pháo lên xe mô tô biển kiểm soát 12K9-8232 rồi vận chuyển về Việt Nam. Khi về đến Việt Nam, H gọi điện thoại cho A thông báo đã mua được pháo, A hẹn H chở pháo đến gần trụ sở Viettel tỉnh Lạng Sơn ở đường W, xã J, thành phố S giao cho A. Trong lúc đợi H chở pháo đến, A dùng số điện thoại 0967.196.332 của A nhắn tin đến số điện thoại 0965.102.666 tên ghi trong danh bạ là “A Q 6”; số điện thoại 01669.062.150 tên ghi trong danh bạ là “Điền Q” và liên lạc qua mạng xã hội Facebook với nick tên Nguyễn Tiến D trú tại xã X, huyện G, tỉnh Bắc Giang mục đích để hỏi xem có mua pháo không, thì nhận được điện thoại của A Q 6 với nội dung không mua, Điền Q không có thông tin phản hồi và Nguyễn Tiến D nhắn tin trả lời không mua. A còn nhắn tin từ số điện thoại 0967.196.332 của A đến số điện thoại 01644.672.773 tên ghi trong danh bạ điện thoại là T Vjettel để nhờ giới thiệu người mua pháo thì nhận được tin nhắn của T Vjettel với nội dung không có ai mua. Khoảng 20 giờ cùng ngày H chở pháo đến địa điểm đã hẹn, A nhận pháo và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 chở H cùng số pháo đi ra quốc lộ 1A để về Bắc Giang. Khi đi đến km 62 + 700 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, thị trấn Z, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với Nguyễn Tiến D người có tên trên Facebook và T Vjettel, A Q 6, Điền Q là những người được A giao dịch qua điện thoại để bán pháo nhưng các đối tượng trên đều không mua pháo của A nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 là của Hoàng Văn S em trai H cho H mượn. Việc H sử dụng xe mô tô sang Trung Quốc mua pháo và cùng A vận chuyển pháo nổ về Bắc Giang, S không biết. Ngày 16 tháng 8 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã trả lại xe mô tô cho Hoàng Văn S.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo nổ cho H, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng không thể tiến hành điều tra, xác minh.

Cáo trạng số 80/CT-VKSCL ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn A và Hoàng Thị H về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và đề nghị

Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn A và Hoàng Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm.

Về hình phạt: Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn A. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A từ 06 đến 07 năm tù, bị cáo Hoàng Thị H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 Plus của bị cáo A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo H do dùng vào việc liên lạc mua bán pháo nổ. Trả lại có bị cáo Hoàng Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu I phone 6 không liên quan đến việc mua bán pháo nổ.

Các bị cáo Trần Văn A và Hoàng Thị H không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Ngày 28 tháng 4 năm 2018 bị cáo Hoàng Thị H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9-8232 đi từ nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn theo đường mòn U thuộc thôn O, xã Y, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đi sang Trung Quốc vào một cửa hàng tạp hóa đối tiền Việt Nam lấy tiền Trung Quốc mục đích để đi mua pháo nổ theo lời dặn của Trần Văn A. Sau khi đổi tiền xong, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi khoảng 06 km thì đến chợ F thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, Hiến vào một cửa hàng bán pháo mua được 08 giàn pháo loại 88 quả/giàn và 04 bó pháo pháo với người đàn ông Trung Quốc. Sau đó, vận chuyển về Việt Nam. Khi về đến Việt Nam, H gọi điện thoại cho A thông báo đã mua được pháo, A hẹn H chở pháo đến gần tòa nhà trụ sở Viettel tỉnh Lạng Sơn ở đường W, xã J, thành phố Lạng Sơn giao cho A. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H chở pháo đến địa điểm đã hẹn, A nhận pháo và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 chở H cùng số pháo đi ra quốc lộ 1A để về Bắc Giang. đến km 62 + 700 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, thị trấn Z, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt giữ.

[3] Lời khai của các bị cáo Trần Văn A và Hoàng Thị H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28 tháng 4 năm 2018 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn A và Hoàng Thị H

phạm tội Buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi buôn bán hàng cấm qua biên giới của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về lĩnh vực thương mại. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo nổ. Các bị cáo Trần Văn Thắng A và Hoàng Thị H là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán, vận chuyển pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Đề cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo như sau: Đối với bị cáo Trần Văn A là người khởi xướng, chủ mưu, xúi giục, dụ dỗ người khác phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Hoàng Thị H, xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo H là người tham gia giúp sức tích cực và là người thực hiện hành vi đi sang Trung Quốc mua pháo cho bị cáo A nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bị cáo A, các bị cáo có quan hệ tình cảm với nhau, do đó vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, cùng chung ý chí và cùng thực hiện một tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân: Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Văn A phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo A có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo A không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Hoàng Thị H có 01 tiền án ngày 31 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo bị coi là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện tội phạm bị cáo đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ phân tích nhận định trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho xã hội sau này.

[7] Về hình phạt bổ sung, tại biên bản xác minh ngày 22 tháng 5 năm 2018 và biên bản xác minh ngày 25 tháng 5 năm 2018 xác định các bị cáo không có tài sản riêng sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 31kg pháo nổ là hàng cấm thu giữ của các bị cáo, ngày 09 tháng 5 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã tiêu hủy theo quy định; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9 - 8232 là của Hoàng Văn S là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo H dùng vào việc phạm tội anh S không biết, ngày 16 tháng 8 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã trả xe mô tô cho Hoàng Văn S là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 Plus màu vàng đồng của bị cáo A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo H do dùng vào việc liên lạc mua bán pháo nổ, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu I phone 6 màu bạc số IMEI: 355409072302361 của bị cáo H không sử dụng vào việc liên lạc mua pháo nổ nên trả lại cho bị cáo H là có căn cứ.

[9] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Trần Văn A, Hoàng Thị H theo tội danh và điều luật trong Bộ luật Hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 190; các Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Thắng. Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 190; các Điều 17, Điều 38, Điều 47 và Điều 50; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị H; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn A, Hoàng Thị H phạm tội Buôn bán hàng cấm. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn A 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 Plus màu vàng đồng Model A 1687, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị H.

Trả lại có bị cáo Hoàng Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu I phone 6, màu bạc số IMEI: 355409072302361 đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn A, Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA Hình sự, CA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na